

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 134/2024/HS-ST

Ngày: 10-7-2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐXXST-HS ngày 03/7/2024 đối với bị cáo:

Phạm Vũ Giáng H, sinh năm: 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số B T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị G; có chồng và 01 (một) con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2024 đến ngày 19/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Trung K, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số C D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – là cán bộ Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Số F P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – là Bảo vệ dân phố Phường 5, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Ông Lâm Quốc Bảo D, sinh năm: 1978; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số B đường số A, KDC P, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số B T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

4. Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ trụ sở: Số C D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trung N, sinh năm: 1968; chức vụ: Trưởng Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Bà Lê Thị Ngọc D1, sinh năm: 1952; nơi cư trú: Số B H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

6. Ông Đào Ngọc P, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số A HQ2 chung cư H, đường N, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút, ngày 14/4/2024, tại trước số B T, Phường E, Quận H ; Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đội CSGT - Công an Q gồm có: Ông Đào Ngọc P (tổ trưởng), anh Bùi Văn C, anh Trần Ngọc T1, anh Trần Hoài P1, anh Trương Tấn N1 phát hiện Lâm Quốc Bảo D điều khiển xe mô tô biển số 51F3-9361 chở Phạm Vũ Giáng H (vợ của D) có biểu hiện say rượu bia; nên Tổ tuần tra kiểm soát tiến hành yêu cầu người vi phạm là Lâm Quốc Bảo D xuất trình các loại giấy tờ và tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở. Tuy nhiên, D không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của Tổ tuần tra kiểm soát và D cùng H có lời nói cự cãi qua lại với Tổ tuần tra. Do đó, Tổ tuần tra kiểm soát gọi điện thoại báo cho Công an P2, Quận H đến hỗ trợ giải quyết vụ việc. Nhận được tin báo trên, vào lúc 22 giờ 15 phút, ngày 14/4/2024, Công an P2, Quận H phân công anh Phạm Trung K (cán bộ Công an P2, Quận H) cùng lực lượng bảo vệ dân phố Phường E, Quận H gồm: Ông Nguyễn Văn K1 và ông Nguyễn Thanh N2 đến nơi xảy ra vụ việc để giải quyết. Anh K nhìn thấy H đang cự cãi với Tổ tuần tra kiểm soát, anh K giới thiệu chức danh và yêu cầu H không được tiếp tục cự cãi gây mất trật tự xung quanh và anh K tiến đến để ngăn cản kéo H ra xa Tổ tuần tra nên xảy ra va chạm giữa H và anh K (trong lúc H đẩy tay anh K ra thì 02 tay H bám vào 02 cánh tay của anh K làm anh K bị trầy xước ở 02 cánh tay) rồi H tiếp tục cự cãi với Tổ tuần tra kiểm soát. Sau đó, anh K và lực lượng bảo vệ dân phố mời D và H về trụ sở Công an P2, Quận H để giải quyết vụ việc trên. Khi về đến khu vực sân trước tại trụ sở Công an P2, Quận H, anh K tiến đến chỗ H và mời H vào bên trong trụ sở Công an P2, Quận H để giải quyết vụ việc thì H to tiếng cự cãi và dùng tay đẩy anh K ra, đồng thời H dùng chân phải đạp về hướng anh K 02 cái trúng vào vùng bụng của anh K, nên anh K phải lùi và ngã người về phía sau. Ngay lập tức H bị khống chế đưa vào bên trong trụ sở Công an P2, Quận H lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang đối với H, về hành vi “Chống người thi hành công vụ”. Riêng D đang ngồi trong trụ sở Công an P2, Quận H nghe tiếng ồn ào của H bên ngoài nên bỏ chạy ra ngoài để xem sự việc như thế nào, nhưng thấy H bị bắt nên hoảng sợ bỏ chạy ra đường H (hướng về đường D) thì bị ông Nguyễn Văn V (là bảo vệ dân phố Phường E, Quận H đang trực cổng trụ sở Công an P2, Quận H) đuổi theo đến trước số B H, Phường E, Quận H thì ông V nắm được cổ áo của D. Lúc này, D dùng tay phải hất tay phải của ông V ra khỏi cổ áo và cả hai bị té

ngã xuống đường và D tiếp tục bỏ chạy. Sau đó, Công an P2, Quận H phát hiện D tại trước số G H, Phường E, Quận H nên đưa D về trụ sở Công an P2, Quận H để làm việc (D khai nhận trong lúc bỏ chạy thì D không biết ai đã đuổi theo D phía sau, vì trước giờ D không biết ông V là ai và trong lúc bị truy đuổi thì D cũng không nghe ông V nói gì).

Qua sự việc trên, anh K từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu khởi tố bị can đối với H về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ông Nguyễn Văn V đã được D cùng gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 35.000.000 đồng, đồng thời từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu khởi tố bị can đối với D về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Đối với hành vi của Lâm Quốc Bảo D đã bị Công an Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.300.000 đồng, về hành vi “Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ; Đưa phương tiện không có giấy đăng ký xe tham gia giao thông; Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm³ không có giấy phép lái xe; Không xuất trình được căn cước công dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền”.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB hiệu Toshiba 16Gb màu trắng (do Lâm Quốc Bảo D giao nộp), bên trong chứa 01 đoạn video trích xuất từ camera tại nhà số B T, Phường E, Quận H, TP . ghi nhận hình ảnh sự việc D, H cự cãi tổ tuần tra kiểm sát và H làm trầy xước 02 tay của anh K;

- 01 USB hiệu Toshiba 16Gb màu trắng, bên trong chứa 01 đoạn video từ camera của Công an P5Q8 ghi nhận hình ảnh H có hành vi dùng chân phải đạp 02 cái vào vùng bụng anh K;

- 01 USB hiệu Kingston màu xanh (từ ông Đào Ngọc P), bên trong chứa 02 đoạn video trích xuất từ camera của Đội CSGT – CAQ8 ghi hình ảnh D điều khiển xe chở H về nhà và D, H cự cãi không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của lực lượng chức năng;

- 01 USB hiệu Chuxia 8Gb màu trắng (từ bà Lê Thị Ngọc D1,) bên trong chứa 01 đoạn video trích xuất từ camera tại nhà số B H, P, TP . ghi hình ảnh ông V đuổi theo D bị D gạt tay té ngã.

* Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSQ8 ngày 21/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Vũ Giảng H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Tòa án:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 330, điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để

xử phạt bị cáo Phạm Vũ Giáng H mức án tù 09 (chín) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Dương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu theo hồ sơ 04 (bốn) USB bên trong lưu giữ hình ảnh có liên quan đến vụ án.

* Bị cáo Phạm Vũ Giáng H thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày về nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là do bị cáo đã bị say sưa (vì trước đó có uống bia tại tiệc sinh nhật của người bạn), nên đã thiếu bình tĩnh và suy nghĩ nông cạn, không kiểm chế được bản thân. Sau khi bị khởi tố, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và bị cáo có lời xin lỗi đến tổ công tác cùng anh Phạm Trung K về hành động chống đối của bị cáo. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Vũ Giáng H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giống như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Vũ Giáng H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, căn cứ vào toàn bộ hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Tòa án có đủ cơ sở để xác định và kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Vũ Giáng H đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo rất thành khẩn, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bản thân bị cáo có tham gia đóng góp nhiều cho sự phát triển của xã hội (tham gia đóng góp Quỹ vì người nghèo). Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Xét, bị cáo Phạm Vũ Giáng H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngoài lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người sống có ích cho xã hội; nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù vì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, bị cáo đã bị tạm giữ trong một khoảng thời gian, nên cũng đã phần nào có tác dụng của hình phạt và trong quá trình bị tạm giữ, bị cáo không vi phạm nội quy nơi giam giữ; sau khi được trả tự do và tại ngoại đến nay, bị cáo luôn chấp hành pháp luật tốt và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo Phạm Vũ Giáng H có đủ điều kiện để được hưởng án treo; nên cho bị cáo hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phạm Vũ Giáng H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, quan điểm luận tội và mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị cáo Phạm Vũ Giáng H xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là có cơ sở pháp luật, như đã phân tích nêu trên; nên được Tòa án chấp nhận.

[7] Về vật chứng: 04 (bốn) USB thu giữ trong vụ án, bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với anh Phạm Trung K đã từ chối giám định thương tích (cánh tay anh K bị trầy xước do bị cáo H gây ra trong quá trình giằng co) và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu khởi tố bị can đối với Phạm Vũ Giáng H về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự (do chỉ bị trầy xước nhẹ, không đáng kể); nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn V đã được Lâm Quốc Bảo D khắc phục bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 35.000.000 đồng, đồng thời ông V từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu khởi tố bị can đối với Lâm Quốc Bảo D về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm; nên không xem xét giải quyết.

[10] Đối với hành vi của Lâm Quốc Bảo D đã bị Công an Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.300.000 đồng, về hành vi “Không chấp hành yêu

cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ; Đưa phương tiện không có giấy đăng ký xe tham gia giao thông; Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm³ không có giấy phép lái xe; Không xuất trình được căn cước công dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền” là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Vũ Giáng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Vũ Giáng H 01 (một) năm tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2024).

Giao bị cáo Phạm Vũ Giáng H cho Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Vũ Giáng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Vũ Giáng H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên; thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Vũ Giáng H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 04 (bốn) USB (bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Vũ Giáng H phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo được rõ).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS CAQ.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND Phường 5, Q.8;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trọng TrúC